

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44 /2024/HS-ST
Ngày 15 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thuôn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Sơn Ken
- Ông Kim Diên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Kim Thị Bô Na – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại 02 điểm cầu:

Tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện Trà Cú gồm có:

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*

1/ Bà Đỗ Thúy Q, sinh ngày 02/02/1996 (có đơn xin vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2/ Bà Kiên Thị L, sinh ngày 01/01/1980 (có đơn xin vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Cán bộ hỗ trợ kỹ thuật điểm cầu trung tâm: Ông Quách Trương L1, Nhân viên lái xe, Công tác tại Tòa án nhân dân huyện Trà Cú.

Tại điểm cầu thành phần Công an huyện T gồm có:

1. Bị cáo Thạch Ngọc K, sinh ngày 11/6/2003; tại Trà Vinh.

Nơi cư trú ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch K1 và bà Trương Thị R; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: chưa từng bị xử lý hành chính, chưa từng bị kết án; Bị tạm giữ từ ngày 11/12/2023 đến ngày 17/12/2023 chuyển tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt.

2. Bị cáo Thạch Minh T, sinh ngày 08/7/1987; tại Trà Vinh.

Nơi cư trú ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch T1 (đã chết) và bà Trần Thị B (đã chết); Có vợ tên Trần Thị D (đã ly hôn) và 01 người con tên Thạch Minh H (còn nhỏ); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: chưa từng bị xử lý hành chính, chưa từng bị kết án; bị tạm giữ từ ngày 11/12/2023 đến ngày 17/12/2023 chuyển tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt.

3. Bị cáo Kim Nhựt K2, sinh ngày 19/01/2001; tại Trà Vinh.

Nơi cư trú ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim Q1 và bà Tăng Thị T2; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: chưa từng bị xử lý hành chính, chưa từng bị kết án; bị bắt tạm từ ngày 01/3/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt.

Cán bộ hỗ trợ kỹ thuật điểm cầu thành phần: Ông Trần Văn T3, Thẩm phán sơ cấp, Công tác tại Tòa án nhân dân huyện Trà Cú.

Cán bộ hỗ trợ Kiểm sát viên: Ông Phan Văn T4, Kiểm tra viên, Công tác tại Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 11/12/2023, Công an huyện T kết hợp Công an xã Đ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên tuyến Quốc lộ E đoạn từ xã Đ về hướng thị trấn Đ. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, Tổ tuần tra đến khu vực ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh thì phát hiện bị cáo Thạch Ngọc K điều khiển xe mô tô hai bánh loại Nouvo màu đỏ đen, biển số 84G1-188.92 chở bị cáo Thạch Minh T chạy về hướng cầu Đ thuộc ấp C, xã Đ. Nhận thấy bị cáo K và bị cáo T có biểu hiện nghi vấn nên Tổ tuần tra dừng phương tiện yêu cầu kiểm tra, kết quả phát hiện bị cáo T cất giấu trong bàn tay phải 02 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất tinh thể nghi là ma túy (một đoạn màu trắng sọc vàng và một đoạn màu trắng sọc đỏ) nên tiến hành lập biên bản tạm giữ, niêm phong chất tinh thể trên để phục vụ công tác giám định. Đồng thời lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Thạch Ngọc K và Thạch Minh T.

Quá trình điều tra, xác định: Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên ngày 11/12/2023, bị cáo T và bị cáo K đã bàn bạc thống nhất cùng nhau hùn tiền mua ma túy về để sử dụng chung. Hai bị cáo thỏa thuận mỗi bị cáo hùn 150.000 đồng, do bị cáo K không có tiền nên bị cáo T là người bỏ ra 300.000 đồng để mua ma túy trước. Khi nào bị cáo K có tiền sẽ trả lại cho bị cáo T. Sau khi cả hai bị cáo đồng ý và thỏa thuận xong, do biết được người phụ nữ tên “Quyên” (qua xác minh được biết là Đỗ Thúy Q, sinh ngày 02/02/1996 có nơi thường trú và nơi ở hiện tại ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh) thường xuyên bán ma túy cho người khác sử dụng. Bị cáo K điều khiển xe mô tô của bị cáo K chở bị cáo T đến nhà của bà Q để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nhà của bà

Q, bị cáo K bước xuống xe và nhận tiền từ bị cáo T là 01 (một) tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng để mua ma túy. Riêng bị cáo T thì ngồi trên xe mô tô đợi bị cáo K mua ma túy xong sẽ tiếp tục chờ bị cáo T tìm nơi sử dụng ma túy. Sau khi nhận tiền từ bị cáo T, bị cáo K đến đứng phía trước cửa rào tại nhà của bà Q kêu bà Q với nội dung “Chị Q ơi lấy đồ ba trăm”, có nghĩa là bị cáo K kêu bà Q bán ma túy cho bị cáo K với số tiền 300.000 đồng. Thời điểm này không ai trả lời mà có bị cáo Kim Nhựt K2 từ trong nhà của bà Q đi ra gặp bị cáo K hỏi bị cáo K nội dung “Có gì không”. Bị cáo K tiếp tục nói nội dung “Lấy đồ ba trăm”, có nghĩa là mua ma túy 300.000 đồng và đưa tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng cho bị cáo K2. Bị cáo K2 đồng ý nhận tiền từ bị cáo K và quay vào nhà nói với bà Q nội dung “Có người mua ma túy ba trăm nghìn đồng”, bà Q trả lời cho bị cáo K2 biết nội dung “Hết ba trăm nghìn đồng và cũng không có tiền thối kêu nó mua năm trăm nghìn đồng luôn đi”, có nghĩa là bà Q kêu bị cáo K2 nói với người mua ma túy đã hết lượng ma túy loại đã phân ra 300.000 đồng để bán. Đồng thời cũng không có tiền để trả lại tiền thừa cho người mua, chỉ còn lại lượng ma túy đã phân ra loại 500.000 đồng, kêu người mua ma túy mua hết số tiền 500.000 đồng. Sau đó bị cáo K2 từ trong nhà tiếp tục quay ra gặp bị cáo K nói lại nội dung mà bà Q đã nói nêu trên. Tuy nhiên, bị cáo K không đồng ý nên bị cáo K2 đã trả 500.000 đồng nêu trên cho bị cáo K. Sau khi nhận tiền xong, bị cáo K đến vị trí của bị cáo T đang ngồi trên xe, giữa hai bị cáo tiếp tục bàn bạc với nhau số tiền để mua ma túy. Sau khi thỏa thuận cả hai thống nhất mua ma túy với số tiền 400.000 đồng. Thời điểm này, bị cáo K đưa lại cho bị cáo T 500.000 đồng nêu trên và bị cáo T đưa cho bị cáo K 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng để mua ma túy. Sau khi nhận tiền, bị cáo K tiếp tục đến trước cửa rào để gặp bị cáo K2 đang đứng đợi và nói với bị cáo K2 nội dung là “mua ma túy bốn trăm nghìn đồng”. Bị cáo K2 nhận tiền và tiếp tục quay vào nhà nói với bà Q với nội dung “tụi nó mua ma túy bốn trăm nghìn đồng”. Bà Q đồng ý và đưa cho bị cáo K2 02 (Hai) đoạn ống nhựa được hàn kín 02 (Hai) đầu bên trong có chứa chất ma túy và nói với bị cáo K2 “Bây nhiêu đây là năm trăm nghìn đồng nhưng bán cho tụi nó bốn trăm nghìn đồng thôi”. Bị cáo K2 nhận ma túy từ bà Q xong, tiếp tục đến cửa rào đưa cho bị cáo K. Riêng bị cáo K sau khi nhận ma túy, tiếp tục đến vị trí của bị cáo T đang ngồi trên xe mô tô rồi đưa ma túy vừa mua được từ bị cáo K2 để bị cáo T cất giấu. Sau đó, bị cáo K điều khiển xe mô tô chờ bị cáo T đi tìm nơi sử dụng trái phép chất ma túy, trên đường đi đến đoạn đường gần cầu Đ thuộc ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Căn cứ vào Bản kết luận giám định số: 931/KL-KTHS ngày 15/12/2023 của Phòng K4 Công an tỉnh T, kết luận: Tinh thể chứa trong 02 (hai) đoạn ống nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng: 0,2864 gam.

* Về việc tạm giữ và xử lý vật chứng có liên quan trong vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu để quản lý tại kho vật chứng, cụ thể như sau:

- 01 Gói: Tinh thể (sau giám định) có khối lượng 0,2716 gam, được để trong túi niêm phong số: 931/M ghi ngày 15/12/2023 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ-CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Trần Minh H1.

- 01 (một) điện thoại cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG GaLaXy A51, màu xanh ngọc có ốp lưng màu đen; số kiểu máy: SM-A515F/DSN; số sêri: R58N34K4DWE; IMEI(khe1) 355036112634790; IMEI (khe2) 355037112634798; sim số: 08691814588. Được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu: PS3; mã số: PS3 1903442.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG GaLaXy A21S, màu xanh; số kiểu máy SM-A217F/DS; số sêri: R58N84P5N7B; IMEI (khe1) 351662614625764; IMEI (khe2) 352465214625765; Sim số: 0362224654. Được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu: PS3; mã số: PS3 1903447.

- Đối với nguồn gốc ma túy: Bị cáo Kim Nhật K2 khai nhận số ma túy mà K2 bán cho bị cáo K là của Đỗ Thúy Q. Tuy nhiên, bà Q không thừa nhận đã đưa ma túy cho K2 để bán cho K.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKS-HS, ngày 27/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú truy tố các bị cáo Thạch Ngọc K, bị cáo Thạch Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Kim Nhật K2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo Thạch Ngọc K, bị cáo Thạch Minh T thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đúng như cáo trạng truy tố. Đối với bị cáo Kim Nhật K2 khai nhận có hành vi bán ma túy cho bị cáo Thạch Ngọc K, bị cáo Thạch Minh T vào ngày 11/12/2023 là đúng và không thay đổi lời khai.

Phản luận tội, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh, tính chất mức độ hành vi của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, vị trí của từng bị cáo. Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên bố các bị cáo Thạch Ngọc K, bị cáo Thạch Minh T phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”; tuyên bố bị cáo Kim Nhật K2 phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Thạch Ngọc K từ 01 năm đến 02 năm tù.

Xử phạt bị cáo Thạch Minh T từ 01 năm đến 02 năm tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Kim N Khang từ 02 năm đến 03 năm tù.

Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 Gói: Tinh thể (sau giám định) có khối lượng 0,2716 gam, được để trong túi niêm phong số: 931/M ghi ngày 15/12/2023 với hình dấu tròn mù đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ-CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Trần Minh H1.

- Đề nghị tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG GaLaXy A51, màu xanh ngọc có ốp lưng màu đen; số kiểu máy: SM-A515F/DSN; số sêri: R58N34K4DWE; IMEI(khe1) 355036112634790; IMEI (khe2) 355037112634798; sim số: 08691814588. Được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu: PS3; mã số: PS3 1903442.

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG GaLaXy A21S, màu xanh; số kiểu máy SM-A217F/DS; số sêri: R58N84P5N7B; IMEI (khe1) 351662614625764; IMEI (khe2) 352465214625765; Sim số: 0362224654. Được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu: PS3; mã số: PS3 1903447.

+ Đề nghị truy thu số tiền 400.000 đồng từ bị cáo Kim Nhựt K2 để sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí đề nghị buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Thạch Ngọc K, Thạch Minh T và Kim Nhựt K2 không có ý kiến tự bào chữa và cũng không có ý kiến tranh luận:

Lời nói sau cùng của bị cáo Thạch Ngọc K cho rằng bị cáo biết hành vi của mình là sai, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình và làm lại cuộc đời.

Lời nói sau cùng của bị cáo Thạch Minh T cho rằng bị cáo đã thấy hành vi của mình là sai, bị cáo rất hối hận, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình và làm lại cuộc đời.

Lời nói sau cùng của bị cáo Kim Nhựt K2 cho rằng bị cáo biết hành vi của mình là sai, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ xác định khoảng 21 giờ 15 phút ngày 11/12/2023, tại ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo Kim Nhựt K2 đã có hành vi bán trái phép 0,2864 gam ma túy, loại Methamphetamine cho hai bị cáo Thạch Ngọc K, bị cáo Thạch Minh T với số tiền 400.000 đồng. Bị cáo Thạch Ngọc K, bị cáo Thạch Minh T đã có hành vi cùng nhau mua ma túy của bị cáo Kim Nhựt K2 về cùng sử dụng, cụ thể: Bị cáo K dùng xe mô tô hai bánh loại Nouvo màu đỏ đen, biển số 84G1-188.92 chở bị cáo T đi mua ma túy của bị cáo K2, bị cáo K là người trực tiếp nhận ma túy từ bị cáo K2; bị cáo T là người trực tiếp đưa số tiền 400.000 đồng cho bị cáo K để bị cáo K đi mua ma túy, đồng thời là người trực tiếp giữ ma túy

khi bị lực lượng công an bắt quả tang, khối lượng 0,2864 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra và bắt quả tang.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo Thạch Ngọc K, bị cáo Thạch Minh T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo Kim Nhựt K2; phù hợp với hiện trường vụ án, phù hợp với thời gian các bị cáo có mặt tại hiện trường vụ án, phù hợp với vật chứng thu giữ là ma túy khối lượng 0,2864 gam, loại Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo Thạch Ngọc K, bị cáo Thạch Minh T và bị cáo Kim Nhựt K2 đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của các bị cáo Thạch Ngọc K, bị cáo Thạch Minh T đã phạm vào tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo Kim Nhựt K2 đã phạm vào tội “mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Trong vụ án này, bị cáo T là người rủ rê bị cáo K mua chất ma túy, cũng là người trực tiếp cất giữ ma túy khi bị bắt quả tang nên bị cáo T có vai trò chính vụ án. Tuy nhiên, bị cáo K là người trực tiếp sử dụng xem mô tô chở bị cáo T tìm nơi mua ma túy, bị cáo K là trực tiếp mua và nhận ma túy từ bị cáo K2, tiền mua ma túy là do K và T hùng với nhau nên bị cáo K và bị cáo T có vai trò ngang nhau nên phải chịu trách nhiệm ngang nhau. Để góp phần bảo đảm trật tự, an toàn xã hội bảo vệ cuộc sống bình yên của người dân và của địa phương thì hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh theo pháp luật, cần thiết phải xử phạt các bị cáo mức án tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, nhằm để giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội đối với những hành vi tương

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tất cả các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên việc am hiểu pháp luật có phần bị hạn chế; các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng: Đối với Tinh thể (sau giám định) có khối lượng 0,2716 gam, được để trong túi niêm phong số: 931/M ghi ngày 15/12/2023 là vật cấm lưu hành không còn giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện thoại cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG GaLaXy A51, màu xanh ngọc có ốp lưng màu đen; số kiểu máy: SM-A515F/DSN; số seri: R58N34K4DWE; IMEI(khe1) 355036112634790; IMEI (khe2) 355037112634798; sim số: 08691814588 của bị cáo T. Được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu:

PS3; mã số: PS3 1903442 và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG GaLaXy A21S, màu xanh; số kiểu máy SM-A217F/DS; số seri: R58N84P5N7B; IMEI (khe1) 351662614625764; IMEI (khe2) 352465214625765; Sim số: 0362224654 của bị cáo K3. Được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu: PS3; mã số: PS3 1903447 đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 400.000.000 đồng mà bị cáo Kim N K2 thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho bị cáo Thạch Ngọc K và bị cáo Thạch Minh T cần truy thu để nộp ngân sách nhà nước.

[6] Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố và thấy rằng các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, những người bào chữa được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Thạch Ngọc K và bị cáo Thạch Minh T phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Thạch Ngọc K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2023.

Xử phạt bị cáo Thạch Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2023.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Kim Nhựt K2 phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Kim Nhựt K2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2024.

Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu huỷ:

+ 01 Gói: Tinh thể (sau giám định) có khối lượng 0,2716 gam, được để trong túi niêm phong số: 931/M ghi ngày 15/12/2023 với hình dấu tròn mù đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ- CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Trần Minh H1.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG GaLaXy A51, màu xanh ngọc có ốp lưng màu đen; số kiểu máy: SM-A515F/DSN; số sêri: R58N34K4DWE; IMEI(khe1) 355036112634790; IMEI (khe2) 355037112634798; sim số: 08691814588 của bị cáo T. Được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu: PS3; mã số: PS3 1903442.

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG GaLaXy A21S, màu xanh; số kiểu máy SM-A217F/DS; số sêri: R58N84P5N7B; IMEI (khe1) 351662614625764; IMEI (khe2) 352465214625765; Sim số: 0362224654 của bị cáo K3. Được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu: PS3; mã số: PS3 1903447.

+ Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng từ bị cáo Kim Nhựt K2.

Về án phí: Buộc các bị cáo Thạch Ngọc K, bị cáo Thạch Minh T và bị cáo Kim Nhựt K2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Trà Cú;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan CSĐTCA huyện Trà Cú;
- Cơ quan THAHSCA huyện Trà Cú;
- Cơ quan THADS huyện Trà Cú;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Thuôn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kim Diễn

Sơn Ken

Thạch Thuôn